

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN B
TỈNH LÂM ĐỒNG
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **16/2019/DS-ST**

Ngày 17-7-2019

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B
TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Biên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà: Nguyễn Thị Tài

Bà: Hồ Thị Hồng Liên

- Thư ký phiên Tòa: Bà Vũ Thị Thuý Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Anh-Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 04A/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2019/QĐST-DS ngày 28/6/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

2. Bị đơn: Bà K, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Tổ 4, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/11/2018 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn Ông T trình bày: Ngày 17/7/2017, ông T cho Bà K vay số tiền là 40.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận bằng miệng là 1,5%/tháng, thời hạn trả cuối tháng 12/2017, và ngày 14/12/2017 bà K vay thêm số tiền 60.000.000 đồng, thời hạn trả cuối tháng 01/2018 bà K sẽ trả đủ cả hai lần vay, cả 02 lần vay trên bà K trực tiếp viết giấy vay và ký tên. Đến hạn ông đòi nhiều lần nhưng bà K không trả. Nay ông T khởi kiện yêu cầu Bà K trả toàn bộ số tiền vay gốc của hai lần vay là 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn Bà K đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến làm việc.

Tòa án đã tiến hành phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng không được vì lý do Bà K vắng mặt.

Sau đó, ông T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nữa.

Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T. Buộc Bà K phải trả cho Ông T tổng số tiền gốc của hai lần vay là 100.000.000 đồng. Về án phí buộc Bà K chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà K đã được triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền:* Nguyên đơn Ông T khởi kiện yêu cầu Bà K phải trả tổng số tiền gốc của 02 lần vay là 100.000.000 đồng vì cho rằng chưa thanh toán nên phát sinh tranh chấp. Do vậy xác định quan hệ “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” và thuộc thẩm quyền của Tòa án giải quyết theo quy định khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đối chiếu tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình, lời trình bày của nguyên thể hiện:

Vào ngày 17/7/2017, ông T cho Bà K vay số tiền là 40.000.000 đồng, thời hạn trả cuối tháng 12, không thể hiện mức lãi suất, và ngày 14/12/2017, ông T cho Bà K vay số tiền là 60.000.000 đồng, thời hạn trả cuối tháng 01, không thể hiện mức lãi suất.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập họp lệ Bà K để làm rõ yêu cầu khởi kiện của ông T nhưng bà K đều vắng mặt nên không có cơ sở khẳng định phía bà K đã thanh toán số tiền vay, còn ông T trình bày khẳng định bà K chưa thanh toán số tiền gốc cho ông.

Qua xác minh thì bà K đã không còn sinh sống tại tổ 4, thị trấn L từ tháng 10 năm 2018 đến nay nên ông T trình bày đã đòi nhiều lần nhưng bà K chưa trả là có cơ sở.

Đối với giấy mượn tiền ngày 17/7/2017 thể hiện Bà K vay của ông T số tiền là 40.000.000 đồng, thời hạn trả cuối tháng 12. Qua kiểm tra, đối chiếu tài liệu

chứng cứ và lời trình bày của ông T thì xác định được thời hạn trả là cuối tháng 12/2017. Đối với giấy mượn tiền ngày 14/12/2017 thể hiện Bà K vay của ông T số tiền là 60.000.000 đồng, thời hạn trả cuối tháng 1. Qua kiểm tra, đối chiếu tài liệu chứng cứ và lời trình bày của ông T thì xác định được thời hạn trả là cuối tháng 01/2018 nhưng đến nay Bà K chưa trả cho ông T 02 khoản vay nêu trên là đúng sự thật.

Từ những cơ sở phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử cần buộc Bà K phải trả cho Ông T số tiền vay 100.000.000 đồng là có cơ sở và đúng pháp luật. Ông T không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ông T được chấp nhận nên buộc Bà K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $100.000.000 \text{ đồng} * 5\% = 5.000.000 \text{ đồng}$ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông T về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” đối với bị đơn Bà K.

Buộc Bà K phải trả cho Ông T số tiền vay là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Buộc Bà K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đồng.

Ông T được nhận lại số tiền 2.500.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0013242 ngày 04/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THA dân sự huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Biên